

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/LĐ-PT
Ngày 26-5-2020
V/v tranh chấp về tiền lương

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Dương

Ông Lê Anh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22 tháng 5 năm 2020 và ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2020/TLPT-LĐ ngày 21 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp về tiền lương.

Do Bản án lao động sơ thẩm số 02/2019/LĐ-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 07/2020/QĐ-PT ngày 20 tháng 4 năm 2020 và Thông báo thay đổi lịch phiên tòa số 1113/TB-TA ngày 12 tháng 5 năm 2020 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 17/2020/QĐPT-LĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 41/80 đường CC, phường LS, quận LC, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Công ty Cổ phần Công trình VT (viết tắt là Công ty VT); địa chỉ trụ sở: Số 22C đường NQ, phường MC, quận NQ, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Mỹ L1, nơi cư trú: Số 7 đường MK, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng (theo Quyết định ủy quyền ngày 13/5/2020 của Công ty VT); có mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty Cổ phần Công trình VT là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm, nội dung kháng cáo:

Tại đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn Ngọc L trình bày:

Ngày 19/02/1998, ông Nguyễn Ngọc L đã ký Hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty NVĐB 1, với công việc là Kỹ thuật viên công trình thủy tại Phòng Kế hoạch sản xuất. Đến tháng 12/2001, ông L được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc Xí nghiệp Công trình VT - Công ty NVĐB 1. Tháng 9/2002, Xí nghiệp Công trình VT - Công ty NVĐB 1 chuyển đổi mô hình sang Công ty Cổ phần theo quyết định của Bộ Giao thông Vận tải và đổi tên thành Công ty Cổ phần Công trình VT (viết tắt là Công ty VT), ông L vẫn được bổ nhiệm là Phó Giám đốc Công ty VT. Năm 2014, ông L là Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc Công ty VT. Từ tháng 01/2017, ông L xin nghỉ việc không nhận lương do Công ty sắp xếp công việc không đúng chuyên môn. Đến tháng 6/2017, sau khi tìm hiểu các quy định về Bảo hiểm xã hội ông L nhận thấy Công ty trả lương không đúng quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Lao động và đóng Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định từ tháng 7/2007 đến tháng 12/2016, cụ thể:

1. Từ tháng 7/2007 đến tháng 12/2011: Công ty VT chỉ tạm ứng lương mà không quyết toán lương và thanh toán lương theo đúng quy định. Tại Biên bản họp Hội đồng quản trị số 09/NQ-HĐQT ngày 20/07 quy định: "...Tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty được hưởng 1.2% trên tổng doanh thu thực hiện năm...". Từ tháng 7/2007 đến hết năm 2011, tổng số tiền còn dư chưa thanh toán lương của Công ty VT là 655.847.328 đồng nhưng chưa quyết toán cho các thành viên trong đó có ông L là thành viên Ban điều hành - Phó Giám đốc Công ty.

2. Tiền lương chưa thanh toán từ năm 2012 đến năm 2016:

- Từ năm 2012 đến năm 2013: Công ty VT phải thanh toán cho ông L số tiền 306.000.000 đồng là lương năm 2012, 2013, nhưng Công ty mới chỉ tạm ứng 181.800.000 đồng, còn phải trả cho ông L số tiền là 124.200.000 đồng tiền lương còn thiếu năm 2012, 2013;

- Năm 2014: Theo nội dung Biên bản Họp Hội đồng quản trị năm 2016 thì lương 6 tháng đầu năm với chức danh Phó Giám đốc: 15.000.000 đồng/tháng x 6 = 90.000.000 đồng; lương 6 tháng cuối năm với chức danh thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc: 18.000.000 đồng x 6 = 108.000.000 đồng. Tổng 198.000.000 đồng. Công ty VT đã thanh toán cho ông L 137.000.000 đồng, còn phải trả tiếp cho ông L 61.000.000 đồng;

- Năm 2015: Theo nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2016, lương 2015 với chức danh thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc 18.000.000 đồng x 12 = 216.000.000 đồng. Lương Công ty VT đã thanh toán cho ông L là 156.000.000 đồng, còn phải thanh toán trả ông L 60.000.000 đồng;

- Năm 2016: Theo nội dung Biên bản họp Hội đồng quản trị năm 2016, lương 2016 với chức danh thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Giám đốc là 19.000.000 đồng x 12 = 228.000.000 đồng; Công ty VT chưa thanh toán số tiền lương trên.

3. Công ty VT chưa đóng Bảo hiểm xã hội cho ông L từ tháng 7/2016 đến tháng 12/2016. Số tiền đóng bảo hiểm xã hội và các khoản bảo hiểm khác chưa đúng theo quy định từ quý III/2007 đến tháng 6/2006.

Ông L khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết những yêu cầu sau: Buộc Công ty VT quyết toán quỹ lương còn dư từ tháng 3/2007 đến hết năm 2011; phải thanh toán tiền lương còn thiếu từ năm 2012-2016; đóng bảo Bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng; đóng bổ sung số tiền còn thiếu của Bảo hiểm xã hội và các khoản Bảo hiểm khác đóng chưa đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, ông L rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Buộc Công ty VT Quyết toán quỹ lương còn dư từ tháng 3/2007 đến hết năm 2011; đóng bảo Bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng do Công ty đã đóng tiền Bảo hiểm xã hội cho ông L đến hết tháng 1/2017; đóng bổ sung số tiền còn thiếu của Bảo hiểm xã hội và các khoản Bảo hiểm khác đóng chưa đúng quy định do ông L chưa tính được chính xác tiền lương; tiền lương chưa thanh toán từ năm 2012 đến năm 2013 là 124.200.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, ông L chỉ còn yêu cầu Công ty VT phải thanh toán tiền lương còn thiếu từ năm 2014 đến năm 2016 tổng số tiền là 349.000.000 đồng.

Bị đơn và người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện: Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn và người đại diện hợp pháp của bị đơn nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có quan điểm về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Bản án số 02/2019/LĐ-ST ngày 12/11/2019 của Tòa án nhân dân quận NQ, thành phố Hải Phòng đã căn cứ vào các Điều 90, 94, 95, 96 của Bộ luật Lao động; khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 259, Điều 273, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 12; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc L: Buộc Công ty VT phải thanh toán tiền lương của các năm 2014, 2015 và 2016 cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền là 347.826.300 đồng.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc buộc Công ty VT phải quyết toán quỹ lương còn dư từ tháng 3/2007 đến hết năm 2011; đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng; đóng bổ sung số tiền còn thiếu của Bảo hiểm xã hội và các khoản Bảo hiểm khác đóng chưa đúng quy định; tiền lương chưa thanh toán từ năm 2012 đến năm 2013 là 124.200.000 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất đối với khoản tiền chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2019, bị đơn là Công ty VT kháng cáo hợp lệ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa một phần Bản án sơ thẩm, bác bỏ yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc Công ty VT phải thanh toán tiền lương của các năm 2014, 2015, 2016 cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền là 347.826.300 đồng.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Sau khi được đối chiếu và xem xét Ủy nhiệm chi số 36 ngày 16/6/2017 và Lệnh chi số 106 ngày 27/12/2017, ông L đã xác nhận số tiền Công ty đã chi và chuyển cho ông phù hợp với số tiền lương còn thiếu năm 2014, 2015 mà ông L yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, ông L rút yêu cầu khởi kiện về việc đòi tiền lương năm 2014, 2015. Đối với khoản tiền lương năm 2016: Năm 2016, ông L với chức vụ là Phó giám đốc phụ trách sản xuất vẫn đi làm tại Công ty nhưng do công việc nên ông không phải làm theo giờ hành chính có mặt tại Công ty mà thường xuyên đến công trình; mặt khác trong thời gian này Phòng tổ chức của Công ty cũng không có văn bản thông báo gì về việc ông L nghỉ việc, không đi làm; đồng thời, Công ty vẫn đóng BHXH cho ông L đến hết tháng 01/2017, như vậy thể hiện ông vẫn đi làm hết năm 2016. Ông vẫn giữ yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền lương còn thiếu trong năm 2016 cho ông.

- Người đại diện hợp pháp cho bị đơn trình bày: Công ty không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm Công ty đã giao nộp cho Tòa án bản giải trình của Công ty về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thể hiện thời gian làm việc, chức vụ và lý do nguyên đơn chưa được nhận lương năm 2016. Đối với số tiền lương năm 2014, 2015, bị đơn đã cung cấp bổ sung cho Tòa án các tài liệu như Lệnh chi, ủy nhiệm chi, chi tiết các khoản đã chi tạm ứng

lương, thưởng BHXH năm 2015 và các phiếu chi thể hiện ông Nguyễn Ngọc L đã nhận đủ lương năm 2014, 2015. Đối với yêu cầu trả tiền lương năm 2016, do ông L thường xuyên không đi làm, không tham gia điều hành sản xuất và không thực hiện nhiệm vụ; mặt khác, Công ty chưa họp Hội đồng quản trị để quyết toán lương chi tiết của các thành viên trong Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo:

- Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung kháng cáo:

+ Về quá trình lao động của ông L tại Công ty Cổ phần Công trình - VT: Ngày 19/02/1998, ông L ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với Công ty NVĐB I. Đến tháng 12/2001, ông L được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc xí nghiệp. Tháng 9/2002, Xí nghiệp Công trình và dịch vụ VT thuộc Công ty NVĐB I chuyển đổi mô hình sang Công ty Cổ phần Công trình VT. Ông L vẫn được bổ nhiệm làm Phó Giám đốc. Từ tháng 01/2017, ông L xin nghỉ việc không nhận lương do Công ty không sắp xếp đúng chuyên môn. Ngày 04/7/2018, Hòa giải viên lao động quận NQ đã tổ chức hòa giải theo đề nghị của ông L nhưng không hòa giải thành.

+ Đối với kháng cáo của bị đơn về việc xử bác yêu cầu của nguyên đơn về việc thanh toán tiền lương các năm 2014, 2015, 2016 là có phần có căn cứ; bởi lẽ:

Về chức danh và mức lương của ông Nguyễn Ngọc L trong thời gian công tác từ năm 2014 đến năm 2016 tại Công ty: Theo Quyết định số 03/QĐ-HĐQT ngày 06/8/2012 thể hiện ông L được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc nhiệm kỳ 2012-2017, quyết định có hiệu lực kể từ ngày 06/8/2012. Mặc dù, Công ty chưa thực hiện việc đăng ký thang bảng lương các năm 2014, 2015, 2016, quá trình giải quyết cũng không thu thập được các quyết định liên quan đến việc bổ nhiệm chức danh Phó Tổng giám đốc của ông L và danh sách thành viên HĐQT của Công ty trong thời gian từ 2014 - 2016, không làm rõ được lĩnh vực ông L được giao làm Phó Giám đốc phụ trách. Tuy nhiên, theo các tài liệu trong hồ sơ như: Công văn số 660 ngày 10/4/2019 của BHXH thành phố Hải Phòng thể hiện từ tháng 01/2011 đến tháng 12/2016, ông L là Phó Tổng giám đốc Công ty; Biên bản họp HĐQT số 01/BB-HĐQT 2016 ngày 27/6/2016 có sự tham gia của ông Nguyễn Ngọc L với chức danh Ủy viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc về quyết toán và phân phối, kế

hoạch quỹ lương (tại mục C về quyết toán và phân phối lương năm 2014 và 2015:....mức lương thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc: 18.000.000 đồng/tháng; mức lương của Phó Giám đốc sản xuất là 15.000.000 đồng/tháng; Mức lương của Phó Giám đốc khác là 12.000.000 đồng/tháng. Tại mục D về Kế hoạch quỹ lương - Chi phí hoạt động khác của năm 2016: Mức thu nhập, các chi phí khác thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc 19.000.000 đồng/tháng; mức thù lao các chi phí khác của thành viên HĐQT là 5.000.000 đồng/tháng) và đối chiếu mức lương của ông L tại các bản quyết toán là phù hợp nên đủ cơ sở xác định chức danh của ông L là thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc, theo đó mức lương của các chức danh như sau: 06 tháng đầu năm 2014 là Phó Giám đốc sản xuất, tiền lương 15.000.000 đồng/tháng; 06 tháng cuối năm 2014 là thành viên HĐQT kiêm Phó tổng giám đốc, tiền lương 18.000.000 đồng/tháng; Năm 2015 là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, tiền lương 18.000.000 đồng/tháng; Năm 2016 là thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc, tiền lương 19.000.000 đồng/tháng.

Xét việc thanh toán, tạm ứng lương các năm 2014, 2015: Theo bản Kế hoạch và quyết toán thù lao, lương các thành viên HĐQT, BGD, BKS năm 2014 xác định: Số lương được lĩnh của ông L là $15.000.000 \times 6 \text{ tháng} + 18.000.000 \times 6 \text{ tháng} = 198.000.000$ đồng; đã tạm ứng và thanh toán 137.986.850 đồng, còn được lĩnh 60.013.150 đồng; theo lệnh chi tiền ngày 27/6/2016 với tổng số tiền 170.956.234 đồng (tiền thù lao, lương 2012, 2013, 2014; trong đó, tiền lương của năm 2014 là 60.013.150 đồng). Theo bản Kế hoạch và quyết toán thù lao, lương các thành viên HĐQT, BGD, BKS năm 2015 xác định: Số lương thực lĩnh của ông L là $18.000.000 \times 12 \text{ tháng} = 216.000.000$ đồng; đã tạm ứng và thanh toán 156.786.850 đồng, còn được lĩnh 59.813.150 đồng; theo Ủy nhiệm chi ngày 16/6/2017 thể hiện đã thanh toán thù lao, lương năm 2015 cho ông L 59.813.150 đồng. Như vậy, Công ty VT đã thanh toán đủ cho ông L các khoản tiền lương của năm 2014, 2015.

Xét việc thanh toán tiền lương năm 2016: Tại biên bản họp HĐQT ngày 05/6/2017 thể hiện các thành viên chưa thống nhất nội dung về phê duyệt quyết toán thu nhập của các thành viên HĐQT, BKS, BGD năm 2016 sẽ trình HĐQT bản quyết toán cụ thể tại phiên họp sau. Theo BHXH thành phố Hải Phòng cung cấp tài liệu thể hiện năm 2016, ông L tham gia đóng BHXH theo mức lương 6.497.500 đồng. Do trong giai đoạn xét xử sơ thẩm, Tòa án đã được triệu tập họp lệ nhưng bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của bị đơn như vắng mặt tại phiên họp, phiên tòa, chưa cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định khoản thù lao và tiền lương của ông L trong năm 2016 theo trình bày của ông L là 228.000.000 đồng. Tại giai đoạn phúc thẩm, ngày 06/5/2020, bị đơn giải trình do ông L không thực hiện đúng chức danh

trên nên không được hưởng mức lương đó; cụ thể mức lương của ông L được nhận còn phụ thuộc vào quyết định của HĐQT, công ty sẽ thanh toán cho ông L theo bản quyết toán khi được HĐQT phê duyệt. Do khó khăn về kinh doanh nên công ty chưa tiến hành họp để phân phối thu nhập của bộ phận quản lý năm 2016, HĐQT chưa phê duyệt quyết toán lương năm 2016. Theo quy định của Bộ luật Lao động, người lao động phải được trả lương đầy đủ, trực tiếp và đúng thời hạn. Bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác về việc ông L không thực hiện đúng chức danh được bổ nhiệm và đã thanh toán tiền lương năm 2016 cho nguyên đơn, vì vậy, Công ty phải có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền lương còn thiếu cho ông L năm 2016 là 228.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn đã rút phần yêu cầu đối với việc thanh toán khoản tiền lương năm 2014, 2015; kháng cáo của bị đơn về việc bác yêu cầu thanh toán tiền lương từ năm 2014 đến 2016 là có phần có căn cứ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015: Chấp nhận đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn theo hướng: Buộc Công ty Cổ phần Công trình - VT phải thanh toán tiền lương của năm 2016 cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền 228.000.000 đồng; đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông L về việc buộc Công ty VT phải thanh toán tiền lương còn thiếu của năm 2014, 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, yêu cầu kháng cáo của bị đơn và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa.

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Ông Nguyễn Ngọc L và Công ty VT có tranh chấp về tiền lương, tranh chấp này đã được tiến hành thông qua thủ tục hòa giải cơ sở do Phòng lao động thương binh và xã hội thực hiện nhưng không hòa giải thành. Do đó, việc Tòa án nhân dân quận NQ đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn:

[2] Về quá trình làm việc của nguyên đơn tại Công ty VT: Theo Công văn số 660/BHXH-QLT ngày 10/4/2019 của Bảo hiểm xã hội thành phố Hải Phòng xác nhận về quá trình đóng BHXH của ông Nguyễn Ngọc L, đã thể hiện: Từ tháng 09/2002 đến tháng 12/2010, ông Nguyễn Ngọc L đóng BHXH với chức vụ là Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình VT Hải Phòng; từ tháng 01/2011 đến 12/2016, đóng BHXH chức vụ là Phó Tổng giám đốc Công ty. Về quá trình làm việc và đóng bảo hiểm xã hội của ông L tại Công ty VT phù hợp với Văn bản giải

trình ngày 26/9/2018 của Công ty VT giao nộp cho Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng ngày 06/5/2020.

[3] Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Từ năm 1998, ông L có ký hợp đồng không xác định thời hạn với Công ty NVĐB 1. Từ tháng 9/2002 đến tháng 12/2016, ông L làm Phó Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình VT (do Công ty NVĐB 1 chuyển đổi theo Quyết định của Bộ giao thông VT). Tại bản giải trình của bị đơn tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, thể hiện: Công ty Cổ phần công trình VT được thành lập theo Quyết định của Bộ giao thông VT và được chuyển đổi từ Xí nghiệp Công trình và Dịch vụ VT trực thuộc Công ty NVĐB 1. Từ tháng 07/2014 đến tháng 12/2016, ông Nguyễn Ngọc L là ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc được giao phụ trách sản xuất. Do đó, giữa ông Nguyễn Ngọc L và Công ty Công trình VT có hợp đồng lao động không xác định thời hạn, từ khi công ty thành lập, ông L là người lao động làm việc tại Công ty với các chức vụ Phó Giám đốc, từ 07/2014 đến tháng 12/2016, ông L là thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng giám đốc phụ trách kinh doanh.

[4] Xét đối với kháng cáo của bị đơn về khoản tiền lương chưa thanh toán năm 2014, 2015 cho ông Nguyễn Ngọc L: Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 27/6/2016, về việc quyết toán và phân phối quỹ lương năm 2014, 2015 và các Quyết toán và bản tổng hợp thanh toán thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BGĐ, BKS năm 2014, Bản quyết toán thù lao, tiền lương của HĐQT, BGĐ, BKS năm 2015 thể hiện năm 2014, số tiền được lĩnh của ông Nguyễn Ngọc L là 198.000.000 đồng, số tiền đã tạm ứng và thanh toán (thưởng + Bảo hiểm phải nộp) là 137.986.850 đồng; số tiền còn lại được lĩnh là 60.013.150 đồng; năm 2015, số tiền được lĩnh của ông Nguyễn Ngọc L là 216.000.000 đồng; số tiền đã tạm ứng, thanh toán là 156.186.850 đồng; số tiền còn lại được lĩnh là 59.813.150 đồng. Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị đơn cung cấp Lệnh chi số 106 ngày 27/12/2017 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam chi nhánh Lê Chân thể hiện đã thanh toán thù lao, lương năm 2012, 2013, 2014 với tổng số tiền: 170.956.234 đồng và Ủy nhiệm chi số 36 ngày 16/6/2017 tại Ngân hàng TMCP CT Việt Nam chi nhánh Lê Chân thể hiện đã thanh toán thù lao, lương năm 2015 với số tiền là 59.813.150 đồng. Theo các bảng Tổng hợp thanh toán thù lao, lương, thưởng của HĐQT, BGĐ, BKS năm 2012, 2013, 2014 thể hiện số tiền ông L còn được thanh toán là: $101.975.573 + 8.967.511 + 60.013.150 = 170.956.234$ đồng. Số tiền Công ty chuyển trả cho ông L tại Lệnh chi và Ủy nhiệm chi trên phù hợp với số tiền ông L yêu cầu Công ty thanh toán, do đó, thể hiện Công ty đã thanh toán hết số tiền lương còn thiếu năm 2014, 2015 cho ông L. Sau khi đối chiếu, ông L đã tự nguyện rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty phải thanh toán tiền lương còn thiếu năm 2014, 2015 nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của ông L.

[5] Đối với tiền lương chưa thanh toán năm 2016: Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 27/6/2016 đã thông qua Kế hoạch quỹ lương - Chi phí hoạt động khác của HĐQT, BGD, BKS năm 2016 thể hiện: Mức thu nhập, các chi phí khác thành viên HĐQT kiêm phó Tổng Giám đốc là 19.000.000 đồng/tháng và tại Biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 05/6/2017 đã thông qua Tổng thu nhập của bộ phận quản lý năm 2016. Theo đó, với chức danh thành viên Hội đồng quản trị kiêm phó tổng giám đốc, thu nhập trong năm 2016 của ông L là 228.000.000 đồng. Nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất việc ông L chưa được thanh toán số tiền này. Bị đơn trình bày việc chưa thanh toán là do năm 2016 ông L không tham gia điều hành sản xuất, không thực hiện nhiệm vụ được giao, thời gian làm việc tại Công ty không được đảm bảo. Hội đồng xét xử xét thấy, tại giai đoạn xét xử phúc thẩm, bị đơn không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ thể hiện việc ông L không hoàn thành nhiệm vụ hay không tham gia điều hành sản xuất. Mặt khác, theo xác nhận của BHXH thành phố Hải Phòng thì từ tháng 01/2011 đến 12/2016 ông L đã được đóng BHXH đầy đủ; theo khoản 3 Điều 85 Luật BHXH 2014 quy định: “*Người lao động không làm việc và không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng thì không đóng bảo hiểm xã hội tháng đó. Thời gian này không được tính để hưởng bảo hiểm xã hội, trừ trường hợp nghỉ việc hưởng chế độ thai sản.*”; như vậy, thể hiện trong năm 2016, hàng tháng, ông L vẫn có làm trên 14 ngày công mới được đóng BHXH. Do đó, việc công ty không trả lương cho ông L là không đúng quy định của pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn, sửa Bản án sơ thẩm (do tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị đơn giao nộp tài liệu, chứng cứ mới) theo hướng buộc Công ty Cổ phần Công trình VT phải thanh toán tiền lương năm 2016 cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền là 228.000.000 đồng.

[7] Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc buộc Công ty Cổ phần Công trình VT phải quyết toán quỹ lương còn dư từ tháng 3/2007 đến hết năm 2011; buộc Công ty Cổ phần Công trình VT đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng; buộc Công ty Cổ phần Công trình VT đóng bổ sung số tiền còn thiếu của Bảo hiểm xã hội và các khoản Bảo hiểm khác đóng chưa đúng quy định; tiền lương chưa thanh toán từ năm 2012 đến năm 2015.

- *Về án phí lao động*: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/10/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Công trình VT phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 6.840.000 đồng

[9] Án phí lao động phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn liên quan đến phần Bản án sơ thẩm bị sửa nên bị đơn không phải chịu án phí lao động phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 148, điểm b khoản 1 Điều 203, khoản 2 Điều 259, Điều 273, Điều 227, Điều 228; khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 90, 94, 95, 96 của Bộ luật Lao động;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bị đơn; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn sửa Bản án sơ thẩm; cụ thể:

1. Buộc Công ty Cổ phần Công trình VT phải thanh toán tiền lương năm 2016 cho ông Nguyễn Ngọc L số tiền là 228.000.000 (*Hai trăm hai mươi tám triệu*) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc L về việc buộc Công ty Cổ phần Công trình VT phải quyết toán quỹ lương còn dư từ tháng 3/2007 đến hết năm 2011; buộc Công ty Cổ phần Công trình VT đóng Bảo hiểm xã hội từ tháng 6/2016 đến tháng 12/2016 theo mức lương 19.000.000 đồng/tháng; buộc Công ty Cổ phần Công trình VT đóng bổ sung số tiền còn thiếu của Bảo hiểm xã hội và các khoản Bảo hiểm khác đóng chưa đúng quy định; tiền lương chưa thanh toán từ năm 2012 đến năm 2015.

Về án phí:

- Án phí lao động sơ thẩm: Công ty Cổ phần Công trình VT phải chịu án phí lao động sơ thẩm là 6.840.000 đồng

- Án phí lao động phúc thẩm: Công ty Cổ phần Công trình VT không phải chịu án phí lao động phúc thẩm. Trả lại cho Công ty Cổ phần Công trình VT số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án

số 0006194 ngày 19/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận NQ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận NQ;
- TAND quận NQ;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà